

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 589/2020/DS-PT

Ngày 25-6-2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy.

Các Thẩm phán:

Ông Lưu Trường Sanh

Bà Lê Thị Mỹ Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/DSPT ngày 24 tháng 02 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 330/2019/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1917/2020/QĐXXPT-DS ngày 24 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5229/2020/QĐ-PT ngày 29/5/2020, giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1941 9 (có mặt).

Địa chỉ: 521 NVK, ấp CS, xã THA, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: 265C NVK, tổ 2, ấp CS, xã THA, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 22/05/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà M có cho bà Nguyễn Thị Kim L vay tiền nhiều lần từ tháng 3/2017, cụ thể:

Ngày 14/3/2017 vay 40.000.000 đồng

Ngày 15/3/2017 vay 30.000.000 đồng
Ngày 26/3/2017 vay 20.000.000 đồng
Ngày 30/3/2017 vay 25.000.000 đồng
Ngày 29/9/2017 vay 40.000.000 đồng
Ngày 03/10/2017 vay 30.000.000 đồng
Ngày 06/02/2018 vay 30.000.000 đồng;

Tổng cộng: 215.000.000 đồng, tiền lãi mỗi tháng là 50.000 đồng/1.000.000 đồng. Tiền lãi bà L đã trả đến ngày 20/9/2018 là 30.000.000 đồng, còn nợ 210.000.000 đồng. Nay bà M yêu cầu bà L trả số tiền gốc là 210.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/9/2018 đến tháng 8/2019 là 126.000.000 đồng. Việc vay tiền giữa bà M với bà L không liên quan gì đến chồng bà L là ông Nguyễn Thành Lâm nên bà M chỉ yêu cầu bà L trả tiền và không yêu cầu ông Lâm liên đới chịu trách nhiệm trả tiền cho bà M.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 20/9/2019, bà M xác định hợp đồng vay tài sản giữa bà M và bà L là hợp đồng không có thời hạn, có lãi suất 5%/tháng;

Trong quá trình tham gia tố tụng tại tòa án bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L đã trình bày:

Bà L thừa nhận từ tháng 3/2017 có vay của bà M nhiều lần với tổng số tiền là 210.000.000 đồng, trong đó có 60.000.000 đồng vay với lãi suất 10%/tháng còn lại 150.000.000 đồng cứ 10 ngày thì tiền lãi là 15.000.000 đồng. Bà L đóng tiền lãi đến ngày 20/9/2018 thì không còn khả năng trả lãi nên bà L và bà M chốt lại số tiền còn nợ là 210.000.000 đồng. Bà L xác định chữ ký tại giấy chốt nợ 210.000.000 đồng ngày 20/9/2018 là chữ ký của bà L. Ngày 20/9/2018 bà L có trả cho bà M số tiền 30.000.000 đồng, hiện nay bà L còn nợ của bà M số tiền 180.000.000 đồng. Nay hoàn cảnh gia đình khó khăn bà L xin trả 01 lần số tiền 90.000.000 đồng. Việc vay tiền giữa bà L với bà M không liên quan gì đến chồng bà L là ông Nguyễn Thành Lâm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 330/2019 DS-ST ngày 23/9/2019, Tòa án nhân dân huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M một lần số tiền vốn 124.473.300 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/10/2019, bà M nộp đơn kháng cáo với lý do Tòa án nhân dân huyện CC xét xử không thỏa đáng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà. Vì vậy, bà kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, buộc bà Nguyễn Thị Kim L trả cho bà 210.000.000 đồng tiền vốn và 126.000.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 20/9/2018 đến tháng 8/2019.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của chủ tọa, thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và về nội dung như sau:

+ Về tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các bên đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Về nợ gốc nguyên đơn và bị đơn thừa nhận hai bên đã chốt số tiền nợ là 210.000.000 đồng theo giấy chốt nợ ngày 20/9/2018, về lãi suất nguyên đơn đã thừa nhận cho bị đơn vay với lãi suất là 5%-12%/tháng là vượt quá quy định Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, nguyên đơn không có gì chứng minh mức lãi suất thấp hơn 5%/tháng hay lớn hơn 5%/tháng, bị đơn nói vay với lãi suất 10%/tháng nhưng không được nguyên đơn thừa nhận và không có gì chứng minh lãi suất phải trả là 10%/tháng, cho nên việc Tòa cấp sơ thẩm tính lại lãi suất cho phù hợp và căn trừ số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật mà bà L đã trả vào số tiền nợ gốc là có căn cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận việc vay mượn không liên quan đến ông Nguyễn Thành Lâm, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ nên tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn một lần nợ gốc và nợ lãi là đúng quy định. Từ những lẽ trên, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thời hạn kháng cáo: Ngày 23/9/2019 Tòa án nhân dân huyện CC xét xử và tuyên Bản án dân sự sơ thẩm số 330/2019 DS-ST. Ngày 22/10/2019 nguyên đơn nhận được bản án dân sự sơ thẩm, ngày 22/10/2019 nguyên đơn có đơn kháng cáo. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 kháng cáo còn trong hạn luật định nên được xem xét.

[2]. Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do, căn cứ Khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Xét, nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M yêu cầu sửa án sơ thẩm vì cho rằng Tòa cấp sơ thẩm xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà và buộc bà L trả cho bà 124.473.300 đồng là không đảm bảo quyền lợi của bà M.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, tại mục [3] trong phần nhận định của bản án dân sự sơ thẩm đã xác định bà L vay của bà M số nợ gốc 210.000.000 đồng theo giấy chót nợ ngày 20/9/2018, lãi suất cho vay là 5%/tháng là vượt quá quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, việc Tòa cấp sơ thẩm tính lại lãi suất cho phù hợp và cản trừ số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật mà bà L đã trả vào số tiền nợ gốc là có căn cứ đúng pháp luật.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M nên giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 330/2019/DSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] . Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bà M là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 38, Điều 148, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 2, Điểm e Khoản 1 Điều 3 Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Điểm đ Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 330/2019 DS-ST ngày 23/9/2019, Tòa án nhân dân huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Nguyễn Thị M.

2.2. Buộc bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M một lần số tiền vốn 124.473.300 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.3. Kể từ ngày 24/9/2019 cho đến khi thi hành xong bà Nguyễn Thị Kim L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, nếu không có thỏa thuận khác về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 6.223.665 đồng (sáu triệu hai trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng)

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị M 10.423.665 (mười triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng)

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị M theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- TAND huyện CC;
- Chi cục THA huyện CC ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thủy